

## Lê Đức Thọ

PRINT



Lê Đức Thọ (tên thật: Phan Đình Khải; 1911 - 90)

Lê Đức Thọ (tên thật: Phan Đình Khải; 1911 - 90), nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam. Quê xã Địch Lễ, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, nay là xã Nam Vân, thành phố Nam Định. Tham gia hoạt động cách mạng (từ 1926). Gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng (1929). Trong thời kì hoạt động bí mật, hai lần bị bắt và bị kết án tù, lưu đầy khổ sai qua các ngục tù Nam Định, Hoả Lò, Côn Đảo, Sơn La, Hoà Bình. Sau khi ra tù, là uỷ viên Trung ương Đảng, trực tiếp phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ (10.1944). Uỷ viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng (8.1945). Sau Cách mạng tháng Tám, phụ trách công tác tổ chức của Đảng. Sau toàn quốc kháng chiến, thay mặt Trung ương Đảng, tham gia Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ vào Nam Bộ công tác (1948), phó bí thư Xứ uỷ Nam Bộ (1949). Trưởng Ban Thống nhất Trung ương (1955). Được bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư, trưởng Ban Tổ chức Trung

ương Đảng (1960). Ủy viên Quân ủy Trung ương (1967), phó bí thư Trung ương Cục Miền Nam (1968). Phụ trách công tác đấu tranh ngoại giao, cố vấn đặc biệt của đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Pari về Việt Nam (5.1968). Trực tiếp đàm phán với đại diện Chính phủ Hoa Kỳ để giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam, đã đi đến kí "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam" (27.1.1973). Một trong những người trực tiếp chỉ đạo, có những đóng góp to lớn vào Chiến dịch Hồ Chí Minh (26 - 30.4.1975). Phó chủ tịch Ủy ban Quốc phòng của Đảng (1983). Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (12.1986 - 90). Huân chương Sao vàng, Huân chương Cách mạng tháng Mười (Liên Xô), Huân chương Ăngko (Cămpuchia).

Lê

Duy

PRINT

Bang

Lê Duy Bang (Nhâm Thìn 1532 – Quý Dậu 1573)

Vua đời thứ ba nhà Hậu Lê thời Trung Hưng (hoặc cũng gọi là thời Nam Bắc triều, vì có nhà Mạc đối lập) miếu hiệu Anh tông Tuấn hoàng đế.

Ông là cháu ba đời của người anh Lê Thái tổ là Lê Trừ. Sau khi Lê Trung tông (Duy Huyền mất), Trịnh Kiểm tìm được ông ở làng Bồ Vệ, huyện Đông Sơn, rước về lập lên làm vua.

Nguyên vua Trung tông mất, không con, Trịnh Kiểm toan thừa kế tự xưng làm vua, nhưng còn ngần ngại, bèn lên cho người đến Hải Dương hỏi ý kiến Trình Quốc Công Nguyễn Bình Khiêm. Trạng Trình không đáp, mà chỉ gọi người nhà dặn bảo: “Năm nay mất mùa, thóc giống không tốt, chúng mày nên tìm giống cũ mà gieo mạ”. Nói xong, Trạng Trình lại ung dung đi lễ chùa, rồi bảo các chú tiêu: “Giữ chùa thờ Phật thì ăn oản”.

Người của Trịnh Kiểm trở về thuật lại. Trịnh Kiểm hiểu ý, mới kiếm các thuộc hạ đi tìm con cháu của nhà Lê. Do đó, Lê Duy Bang được đưa về lên ngôi.

Lê Duy Bang tức Anh tông đăng quang từ khoảng cuối năm Bính Thìn 1556, nhưng quyền chính thực sự ở trong tay Trịnh Kiểm, rồi Trịnh Tùng. Cho đến năm Nhâm Thân 1572, nhận thấy họ Trịnh càng ngày càng lộng quyền, ông bỏ ngôi, trốn về Nghệ An vào ngày 21-11. Ông bị Trịnh Tùng đuổi theo bắt lại, rồi bị giết chết trong ngày 22 tháng giêng năm Quý Dậu 1573, lúc mới 41 tuổi.

Duy Bang ở ngôi được 16 năm, đổi hiệu 3 lần:

+ Thiên Hựu 1 năm, Đinh Tị 1557.

+ Chính Trị 14 năm, Mậu Ngọ 1558 – Tân Mùi 1571.

+ Hồng Phúc 1 năm, Nhâm Thân 1572.

Tailieu.vn